TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2025/DS-PT
Ngày 27 - 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh;

Ông Nguyễn Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 139/2025/QĐ-PT ngày 20/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2025/QĐ-PT ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1955; địa chỉ: số H, đường H, tổ F, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: số B khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đoàn Viết T1, sinh năm 1982; địa chỉ: số A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/11/2024), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Đại Thạch V, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Nguyễn Tuyết H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Tuyết H và ông Đoàn Đại Thạch V có mối quan hệ làm ăn với nhau, bà H làm ở ngân hàng nên thường xuyên chạy thủ tục để giải ngân khoản nợ ngân hàng cũ và làm thủ tục vay ngân hàng mới. Do đó bà T có nhờ bà H hỗ trợ khoản giải ngân tại ngân hàng. Ngày 31/3/2023 sau khi bà Nguyễn Thị Thanh T giải ngân khoản vay tại ngân hàng còn dư số tiền 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Tuyết H đề nghị cho bà H mượn để kinh doanh đất đai, sẽ phụ tiền đóng lãi hàng tháng cho ngân hàng nên bà Nguyễn Thị Thanh T đã chuyển khoản số tiền là 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) vào tài khoản số 223344668888 của bà Nguyễn Tuyết H. Đến ngày 01/4/2023, bà T trực tiếp giao thêm cho bà H số tiền mặt là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nhưng không lập giấy tờ. Tổng cộng bà T cho bà H mượn số tiền là 1.450.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) trong thời hạn 06 tháng và bà H cam kết hàng tháng sẽ đưa lãi là 4%/tháng. Từ khi giao tiền bà H không thực hiện như thỏa thuận chưa trả tiền gốc và lãi. Số tiền trên bà T trực tiếp chuyển khoản vào tài khoản bà H là người trực tiếp vay của bà T không liên quan đến ông Đoàn Đại Thạch V. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là: 1.682.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó: tiền gốc: 1.450.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 2%/tháng tính từ tháng 3/2023 đến tháng 11/2023 là 08 tháng, cụ thể: 1.450.000.000 đồng x 02%/tháng x 08 tháng = 232.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Yêu cầu bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền còn nợ là: 1.780.000.000 đồng, trong đó: tiền gốc: 1.400.000.000 đồng và tiền lãi 1,6%/tháng tính từ ngày 31/3/2023 đến ngày 31/8/2024, cụ thể: 1.400.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 17 tháng = 380.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Bản sao kê chuyển khoản ngày 31/3/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

- Trong quá trình thụ lý, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử sơ thẩm: Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã tống đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Tuyết H nhưng bị đơn không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến chấp nhận hay phản đối yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tại phiên tòa sơ thẩm lần 02 ngày 16/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Tuyết H theo Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DS-ST.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Đại Thạch V trình bày: Ông Đoàn Đại Thạch V và bà Nguyễn Tuyết H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Giữa bà Nguyễn Tuyết H và bà Nguyễn Thị Thanh T có mối quan hệ vay mượn làm ăn qua lại với nhau. Bà T cần tiền để trả nợ ngân hàng nên nhờ người vay tiền để đáo hạn trả nợ khoản vay và có chuyển khoản vào tài khoản của ông Đoàn Đại Thạch V, sau khi nhận tiền ông V đã chuyển khoản lại cho bà T nên giữa ông V và bà T không nợ nần gì nhau, do đó các khoản vay mượn tiền giữa bà T và bà H không liên quan gì đến ông V. Ngoài ra bà H mượn tiền để sử dụng việc làm ăn của cá nhân bà H, ông V không biết. Do đó qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông V không có ý kiến và yêu cầu gì, đồng thời có đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền còn nợ là: 1.780.000.000 đồng, trong đó: tiền gốc: 1.400.000.000 đồng và tiền lãi 1.6%/tháng tính từ tháng 31/3/2023 đến 31/08/2024, cụ thể: 1.400.000.000 đồng x 1.6%/tháng x 17 tháng = 380.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi nhận được Bản án sơ thẩm số 118/2024/DS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, ngày 11/11/2024, bị đơn bà Nguyễn Tuyết H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn Nguyễn Tuyết H là ông Đoàn Viết T1 xác định bị đơn Nguyễn Tuyết H có vay số tiền gốc 1.400.000.000đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng) của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T vào ngày 31/3/2023 thông qua hình thức bà T chuyển khoản vào tài khoản 223344668888 của bà H mở tại Ngân hàng Á. Ông T1 xác định do công việc làm ăn của bà H gặp nhiều khó khăn nên xin bà T không tính tiền lãi suất hoặc giảm tiền lãi suất để bà H có điều kiện trả nợ cho bà T. Ông T1 đồng ý thanh toán cho bà T 1.600.000.000đ, bao gồm 1.400.000.000đ tiền gốc và 200.000.000đ tiền lãi suất tính đến ngày Tòa án xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý cho bà H thanh toán tiền gốc là 1.400.000.000đ và tiền lãi đến ngày xét xử phúc thẩm 27/3/2025 là 200.000.000đ nhưng phải trả một lần và tại Tòa án cấp phúc thẩm. Nếu bà H không chấp nhận trả một lần thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm tuyên buộc bà H trả cho nguyên đơn 1.400.000.000đ tiền gốc và 380.000.000đ tiền lãi, tổng cộng 1.780.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của bị đơn không đồng ý trả nợ gốc và lãi cho bà T 01 lần nên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn thống nhất bị đơn có vay số tiền gốc của nguyên đơn là 1.400.000.000đ vào ngày 31/3/2023 và bị đơn đã nhận đủ tiền vay của nguyên đơn cùng ngày bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng Á. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn chưa trả tiền gốc vay 1.400.000.000đ cho nguyên đơn. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn cho rằng khi vay tiền hai bên có thỏa thuận tiền lãi là 4%/tháng và thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 31/3/2023 nhưng không được bị đơn thừa nhận và nguyên đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh vay có lãi và có thời hạn. Do đó, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tính lãi suất chậm trả theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20% tương đương 1,6%/tháng từ ngày 31/3/2023 đến ngày 31/8/2024 là chưa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm: áp dụng khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự, buộc bị đơn thanh toán tiền lãi suất là 10%/năm tính từ ngày nguyên đơn có văn bản yêu cầu bị đơn trả nợ 19/8/2023 đến ngày xét xử phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Tuyết H là trong thời hạn luật định.

Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Đại Thạch V có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay ngày 31/3/2023 là 1.400.000.000đ và lãi suất chậm trả tính từ ngày 31/3/2023 đến ngày dự kiến Tòa án sơ thẩm xét xử vụ án là 31/8/2024, mức lãi suất 1,6%/tháng (tương đương 20%/năm) là 17 tháng tương đương số tiền lãi 380.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi 1.780.000.000đ. Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Tuyết H không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và không đến Tòa án cấp sơ thẩm để tham gia tố tụng. Sau khi nhận được bản án sơ thẩm, bị đơn kháng cáo cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ làm ăn vay mượn tiền qua lại nhiều lần, hiện bị đơn đã thanh toán đầy đủ tiền vay cho nguyên đơn không còn nợ nguyên đơn bất kỳ khoản nợ nào, kể cả khoản nợ vay ngày 31/3/2023, bị đơn cũng đã trả xong cho nguyên đơn nên yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Tuyết H là ông Đoàn Viết T1 lại thừa nhận bị đơn (bà H) có vay tiền gốc của nguyên đơn là 1.400.000.000đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng) vào ngày 31/3/2023 bằng hình thức nguyên đơn chuyển khoản qua ngân hàng vào tài khoản của bị đơn tại Ngân hàng Á và hiện khoản vay này bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn do công việc làm ăn khó khăn không có tiền để trả cho nguyên đơn nên còn nợ. Bị đơn không thừa nhận số tiền trên bị đơn vay của nguyên đơn hai bên không có thỏa thuận lãi suất 4% và cũng không thỏa thuận thời hạn trả vốn. Lời thừa nhận của bị đơn về vốn gốc đã vay của nguyên đơn 1.400.000.000đ vào ngày 31/3/2023 là tình tiết nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà T cho rằng hai bên có thỏa thuận miệng thời hạn vay là 06 tháng và bị đơn bà H tự nguyện cam kết trả lãi 4%/tháng để bà T thanh toán lãi vay cho ngân hàng, nhưng sau khi nhận tiền ngày 31/3/3023 đến nay bị đơn không trả lãi, không trả gốc. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần Á - Chi nhánh B cung cấp thông tin liên quan đến chủ tài khoản số 223344668888 mở tại ngân hàng Á. Tại Công văn số 2683/CV-BID.24 ngày 23/8/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á đã xác định chủ số tài khoản 223344668888 mở tại Ngân hàng Á là của bà Nguyễn Tuyết H đồng thời Ngân hàng Á cung cấp bản sao kê giao dịch ngân hàng của chủ tài khoản nói trên, thể hiện ngày 31/3/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có chuyển khoản vào số tài khoản 223344668888 của bà Nguyễn Tuyết H số tiền 1.400.000.000 đồng với nội dung chuyển khoản: “CO TAM CHO NGUYEN TUYET HANH MUON”. Từ các chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị đơn Nguyễn Tuyết H có vay số tiền 1.400.000.000đ của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T

thông qua hình thức chuyển khoản qua ngân hàng là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn (bà H) thanh toán tiền gốc đã vay cho nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 357 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về thời hạn vay, lãi suất vay: nguyên đơn (bà T) xác định khi vay giữa hai bên có thỏa thuận miệng thời hạn vay 03 tháng (31/3/2023 - 30/6/2023), lãi suất 4%/tháng. Lời trình bày của nguyên đơn không được bị đơn (bà H) thừa nhận nhưng nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh. Do đó không có cơ sở xác định số tiền nguyên đơn đã cho bị đơn vay vào ngày 31/3/2023 là hợp đồng vay có kỳ hạn 03 tháng và có lãi suất 4%/tháng mà thuộc trường hợp hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Nguyên đơn (bên cho vay) có quyền đòi lại tài sản và bị đơn (bên vay) cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải thông báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Xét thấy, ngày 11/10/2023, bà T đã gửi thông báo bằng văn bản đến nơi ở của bà H thông qua đường bưu chính, thông báo cho bà H biết đến trả nợ vay cho bà T vào ngày 18/10/2023 nhưng bà H không phản hồi thông báo đòi nợ và cũng không trả nợ vay cho bà T. Trường hợp này lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất chậm trả theo khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (lãi suất tối đa là 10%/năm) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất 1,6%/tháng (tương đương 20%/năm), thời gian tính lãi từ ngày vay 31/3/2023 đến thời hạn đương sự yêu cầu 31/8/2024 là áp dụng mức lãi suất chậm trả và thời gian bắt đầu tính lãi suất chậm trả chưa đúng quy định tại Điều 468 và khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về cách tính tiền lãi.

Lãi suất được tính lại như sau: từ ngày vi phạm thời hạn thanh toán theo thông báo thu hồi nợ của nguyên đơn (bên cho vay) là ngày 19/10/2023 đến thời điểm xét xử phúc thẩm (ngày 27/3/2025), tổng cộng 17 tháng 08 ngày x 10%/năm x 1.400.000.000đ = 201.451.000đ (hai trăm lẽ một triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

Buộc bị đơn bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T tiền gốc: 1.400.000.000đ và tiền lãi 201.451.000đ, tổng cộng 1.601.451.000đ (một tỷ sáu trăm lẽ một triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

[5] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về việc sửa án sơ thẩm tính lại tiền lãi suất chậm trả.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà Nguyễn Tuyết H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu về lãi suất

không được Tòa án chấp nhận do bà T là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: do án sơ thẩm bị sửa nên người kháng cáo bà Nguyễn Tuyết H không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, 466 và khoản 1, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Tuyết H.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn bà Nguyễn Tuyết H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền: 1.601.451.000đ (một tỷ sáu trăm lẽ một triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng), trong đó: tiền gốc: 1.400.000.000đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi 201.451.000đ (hai trăm lẽ một triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Tuyết H phải chịu 60.043.530đ (sáu mươi triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm ba mươi đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: hoàn trả cho bà Nguyễn Tuyết H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền

số 0009731 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh